

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2018 -2019

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại (tính đến tháng 6/2018)

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Vừa làm vừa học
Tổng số					
1	Khối ngành VII	/	220	2352	448

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

B.1. Bậc đại học, hệ chính quy

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành VII	657	0,6%	24%	74,12%	

B.2. Bậc đại học, hệ vừa làm vừa học

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành VII	546	0%	4,95%	75,82%	98,2%

B.3. Bậc sau đại học (thạc sĩ)

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành VII	178	0%	18%	80%	95%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học/ngành, chuyên ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ngành Thông tin – Thư viện	Xem nội dung chi tiết tại file đính kèm			
2	Chuyên ngành Bảo tồn – Bảo tàng				
3	Chuyên ngành Bảo quản hiện vật bảo tàng				
4	Ngành Kinh doanh xuất bản phẩm				
5	Chuyên ngành Quản lý hoạt động văn hóa xã hội				
6	Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa				
7	Chuyên ngành Tổ chức hoạt động văn hóa - nghệ thuật				
8	Chuyên ngành Biểu diễn âm nhạc				
9	Chuyên ngành Văn hóa Việt Nam				
10	Chuyên ngành Công nghiệp văn hóa				
11	Chuyên ngành Truyền thông văn hóa				
12	Ngành Việt Nam học				
13	Ngành Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam				
14	Chuyên ngành Quản trị lễ hành				
15	Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch				
16	Ngành Quản lý Văn hóa (trình độ Thạc sĩ)	Xem nội dung chi tiết tại file đính kèm			
17	Ngành Văn hóa học (trình độ Thạc sĩ)				
18	Ngành Khoa học Thư viện (trình độ Thạc sĩ)				

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	
			Đã in thành sách	Chưa in thành sách
1	Xây dựng văn hóa cộng đồng,	2014		x
2	Nghệ thuật lễ hành	2014		x
3	Thư viện thiếu nhi, thư viện trường phổ thông	2014		x
4	Pháp luật về văn hóa	2014	x	
5	Tuyển tập truyện ngắn	2014	x	
6	Bảo quản hiện vật gốm	2014		x
7	Văn hóa giao tiếp	2014	x	
8	Bảo quản hiện vật giấy	2014		x
9	Logic học (dùng cho sinh viên các ngành văn hóa)	2015		x
10	Công tác giáo dục của bảo tàng	2015		x
11	Các vùng văn hóa Việt Nam	2015		x
12	Những vấn đề lý luận sân khấu học đại cương	2015		x
13	Văn hóa phi vật thể các dân tộc tỉnh Sóc Trăng	2015	x	

14	Văn hóa đọc của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	2017	x	
15	Phục vụ người đọc thư viện công cộng	2017	x	
16	Di sản văn hóa	2017	x	
17	Di tích lịch sử cách mạng kháng chiến ở Việt Nam trong phát triển du lịch	2017	x	
18	Tổng quan về bảo quản	2017		x
19	Bảo quản hiện vật kim loại	2017		x
20	Quản trị doanh nghiệp xuất bản phẩm	2017		x
21	Văn hóa dân gian Việt Nam	2017	x	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1. Tiến sĩ (chưa đào tạo)					
2. Thạc sĩ					
2.1	Ngành Quản lý văn hóa	Xem nội dung chi tiết tại file đính kèm			
2.2	Ngành Văn hóa học				
2.3	Ngành Khoa học thư viện				
3. Đại học					
3.1	Ngành Thông tin – Thư viện	Xem nội dung chi tiết tại file đính kèm			
3.2	Chuyên ngành Bảo tồn – Bảo tàng				
3.3	Chuyên ngành Bảo quản hiện vật bảo tàng				
3.4	Ngành Kinh doanh xuất bản phẩm				
3.5	Chuyên ngành Quản lý hoạt động văn hóa xã hội				
3.6	Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa				
3.7	Chuyên ngành Tổ chức hoạt động văn hóa - nghệ thuật				

3.8	Chuyên ngành Biểu diễn âm nhạc	
3.9	Chuyên ngành Văn hóa Việt Nam	
3.10	Chuyên ngành Công nghiệp văn hóa	
3.11	Chuyên ngành Truyền thông văn hóa	
3.12	Ngành Việt Nam học	
3.13	Ngành Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam	
3.14	Chuyên ngành Quản trị lễ hành	
3.15	Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
/	/	/	/	/	/

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức (từ năm 2014)

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo cấp Bộ: Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội	18/9/2014	Đại học Văn hóa Tp. HCM	110

2	Hội thảo cấp trường: Đổi mới công tác đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế	28/11/2014	Đại học Văn hóa Tp. HCM	87
3	Hội thảo Quốc tế: "Phát triển nguồn lực du lịch tiểu vùng sông Mê Kông"	1/5/2015	Rex hotel Tp. HCM	120
4	Hội thảo quốc gia "Văn hóa biển đảo - Nguồn lực phát triển bền vững" (Phối hợp tổ chức cùng Trường Đại học Quảng Bình, Đại học Văn hóa Hà Nội)	6-7/8/2015	Tỉnh Quảng Bình	100
5	Hội thảo quốc gia: Những giải pháp tổ chức triển khai Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	30/1/2015	Đại học Văn hóa Tp. HCM	103
6	Hội thảo cấp trường "40 năm- Đại học Văn hóa TP. HCM"	30/12/2015	Đại học Văn hóa Tp. HCM	100
7	Gặp gỡ các nhà khoa học, nhà giáo nhân ngày Khoa học Việt Nam tại Trường Đại học Văn hóa Tp. HCM" 18-05-2016	18/5/2016	Đại học Văn hóa Tp. HCM	70
8	Hội thảo cấp khoa: "Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật"	5/2016	Đại học Văn hóa Tp. HCM	80
9	Hội thảo cấp thành phố: Giá trị văn hóa tinh thần	8/2016	Hội trường thành ủy	100

	trong gia đình đô thị hiện nay		TP. HCM	
10	Hội thảo cấp quốc gia: “Marketing Bảo tàng” phối hợp với Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam; Bảo tàng Lịch sử Tp. HCM	8/2016	Bảo tàng lịch sử TP. HCM	132
11	Tọa đàm cấp trường: “Thực trạng và giải pháp công tác tổ chức, điều hành và quản lý công tác đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”	9/2016	Đại học Văn hóa Tp. HCM	30
12	Hội thảo cấp khoa: “Sách điện tử ở Việt Nam”	10/2016	Đại học Văn hóa Tp. HCM	60
13	Hội thảo cấp khoa: “Đào tạo cử nhân ngành Văn hóa học theo hướng ứng dụng”	11/2016	Đại học Văn hóa Tp. HCM	64
14	Hội thảo quốc tế: “Văn hóa với du lịch trong thế giới hội nhập” phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông, Ủy ban thanh thiếu niên nhi đồng của Quốc hội, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Mascova Nga	2/2017	TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	125
15	Tọa đàm cấp Trường: “Định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học trường Đại học Văn hóa TP. HCM năm 2017-2018”	18/5/2017	Đại học Văn hóa Tp. HCM	50
16	Hội thảo cấp Khoa: “Đào tạo nguồn nhân lực ngành kinh doanh xuất bản phẩm đáp ứng nhu	2017	Đại học Văn hóa Tp. HCM	70

	câu xã hội.”			
17	Tọa đàm cấp Trường: “Truyền thông tuyển sinh và giải pháp tuyển sinh năm 2018 của Trường Đại học Văn hóa TP. HCM”	2017	Đại học Văn hóa Tp. HCM	65
18	Hội thảo cấp Thành phố: “Phát triển sản phẩm du lịch đường sông tại Thành phố Hồ Chí Minh” phối hợp với Viện nghiên cứu phát triển Tp.HCM	5/7/2018	Viện nghiên cứu phát triển Tp.HCM	102

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Đề tài cấp Bộ						
1	Quản lý văn hóa tại Tp. Hồ Chí Minh hiện nay (nghiên cứu trường hợp karaoke và vũ trường)	ThS. Thái Thu Hoài Ths. Nguyễn Thị Thạch Ngọc PGS.TS. Phạm Thị Thanh Tâm Ths. Trần Thị Quyên Ths. Nguyễn Ngọc Thanh Ths. Hoàng Thị Ngân Ths. Trịnh Đăng Khoa		2016-2017	400.000.000	- Đề tài nghiên cứu nội dung chính như: hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý văn hóa trong trường hợp nghiên cứu loại hình dịch vụ karaoke, vũ trường tại Tp.HCM; xây dựng các bộ tiêu chí điều tra tình hình hoạt động karaoke, vũ trường bằng các phương pháp tiếp cận khoa học như phiếu khảo sát dành cho các loại đối tượng, phỏng vấn sâu, điều tra trực tiếp thông qua diễn dã địa bàn... từ đó đánh giá thực trạng hoạt

					động này; đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý hoạt động karaoke, vũ trường tại TP. HCM. - Kết quả nghiên cứu: là nguồn tài liệu quan trọng cho các nhà quản lý văn hóa về tình hình hoạt động karaoke, vũ trường góp phần ngăn chặn và hạn chế những yếu tố tiêu cực trong hoạt động dịch vụ karaoke và vũ trường; là nguồn tài liệu tham khảo cho các đơn vị sự nghiệp văn hóa, các tổ chức và cá nhân hoạt động dịch vụ karaoke, vũ trường và quần chúng hưởng thụ dịch vụ karaoke, vũ trường nhận thức được những yêu cầu quản lý, đồng hành với nhà quản lý trong sự nghiệp xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo định hướng của Đảng.	
2.	Nghiên cứu các giải pháp phát huy giá trị di sản Hán Nôm ở các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia khu vực Tây Nam Bộ	ThS. Phạm Lan Hương Ths. Nguyễn Đình Thịnh Ths. Mai Kiều Trang TS. Nguyễn Thái Hòa TS. Bùi Thị Hồng Loan Ths. Nguyễn Thu Hà Ths. Huỳnh Thị Hải Yến		2016- 2017	500.000.000	- Để tài nghiên cứu các giá trị di sản Hán Nôm tại các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia khu vực Tây Nam Bộ; Khảo sát và đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm tại các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia khu vực Tây Nam Bộ; từ đó định hướng và đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản

						Hán Nôm tại các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia khu vực Tây Nam Bộ. - Kết quả nghiên cứu giúp các cơ quan nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cấp chính quyền địa phương khu vực Tây Nam bộ trong hoạch định các chính sách, giải pháp trong vấn đề quản lý và phát huy di sản Hán Nôm tại di tích; là hình thức giới thiệu giá trị đạo đức, kiến thức lịch sử, văn hóa, tinh hoa dân tộc do cha ông ta để lại đối với các thế hệ; là nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho giảng viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo.
3	Quy hoạch quảng cáo tỉnh Tiền Giang đến năm 2030	PGS. TS. Lâm Nhân TS. Nguyễn Thái Hòa, Ths. Chu Ths. Phạm Mình Hằng, Ths. Nguyễn Thanh Hải, Ths. Phan Đình Dũng		2016 - 2017	230.000.000	- Đề án quy hoạch quảng cáo đáp ứng được yêu cầu hết sức cần thiết để từng bước khắc phục những hạn chế đang tồn tại về quy hoạch quảng cáo và quản lý quảng cáo trên địa bàn Tiền Giang hiện tại. Đề án định hướng tạo điều kiện ứng dụng công nghệ hiện đại, giúp cho hoạt động quảng cáo phát triển ngang tầm khu vực. - Trọng tâm của Đề án quy hoạch quảng cáo là định ra những vị trí quảng cáo thích hợp cho từng loại

					hình quảng cáo, tiêu chuẩn hóa kích thước, kiểu dáng của các loại bảng quảng cáo để công bố rộng rãi cho các đơn vị, tổ chức có nhu cầu quảng cáo thực hiện đúng quy hoạch và tuyên truyền rộng rãi cho toàn dân. - Quảng cáo ở tỉnh Tiền Giang phát triển phát triển sẽ kích thích nhu cầu tiêu dùng của xã hội, góp phần thực hiện chính sách phát triển kinh tế văn hoá - xã hội của Đảng và Nhà nước. Quy hoạch quảng cáo được thực thi sẽ tạo cho không gian trung tâm của tỉnh, các huyện, thị trấn thêm phần ấn tượng trong con mắt người dân và các doanh nghiệp, khách du lịch đến với Tiền Giang. Quảng cáo còn tạo điều kiện cho các ngành có liên quan, các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình xã hội hóa hoạt động quảng cáo, tạo việc làm cho xã hội, tăng nguồn kinh phí cho ngân sách Nhà nước.	
4	Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các dân tộc thiểu số khu vực Vườn quốc gia Cát Tiên	PGS.TS Đỗ Ngọc Anh, PGS.TS Lâm Nhân TS. Nguyễn Thái Hòa Ths. Lưu Thu Huyền Ths. Phạm Lan Hương Ths. Chu Phạm Minh Hằng		2016-2017	1.400.000.000	Kết quả thực hiện dự án này đã đem lại những hiệu quả tích cực trên phương diện nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường đối với công đồng các dân tộc thiểu số bản địa khu vực VQG Cát Tiên. Thông qua khảo sát của dự án, người dân có cơ hội nhận

		Ths. Nguyễn Thanh Hải Ths. Phan Đình Dũng Ths. Trần Quốc Hoàn			thức và sử dụng kiến thức cá nhân, cộng đồng cùng tham gia khi cho biết những ý kiến liên quan về bảo vệ môi trường; trong đó có đội ngũ cán bộ tại địa phương (cán bộ văn hóa – xã hội cấp xã, phụ trách ấp, các cộng tác viên an ninh địa bàn cơ sở, các nghệ nhân tham gia phong văn...). Những tài liệu truyền thông về bảo vệ môi trường (bộ lịch tuyên truyền bảo vệ di sản gắn với di sản, sinh kế cộng đồng) được người dân tiếp nhận và sử dụng trong hai năm 2016 - 2017. Người dân tiếp nhận và tham gia trong các phim tài liệu của cộng đồng, có ý thức trân trọng vốn quý của di sản văn hóa cộng đồng để yêu thích, bảo vệ và bảo tồn, phát huy trong các hoạt động sinh kế (nâng cao thu nhập, cải thiện kinh tế gia đình qua nghề thủ công, qua tri thức bản địa về khai thác thực vật trong chữa bệnh dân gian, làm sản phẩm du lịch qua các vật dụng đặc trưng của dân tộc – gùi, nỏ, dao, thổ cẩm; tham gia phục dựng lễ hội trong hoạt động du lịch...). Trên cơ sở truyền thông qua tài liệu nghiên cứu từ kết quả khảo sát của dự án, người dân được cung cấp vật dụng thiết thực
--	--	---	--	--	--

						và trang thiết bị gắn với các hoạt động trong hành vi ứng cử với môi trường tại cộng đồng. Kết quả này góp phần quan trọng trong nhận thức và hành động cụ thể để cùng nhau bảo vệ môi trường sống tại chỗ và môi trường, tài nguyên rừng khu vực VQG Cát Tiên.
5	Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch gắn với các di tích cách mạng kháng chiến ở Việt Nam	PGS.TS Lâm Nhân TS. Nguyễn Thái Hòa Ths. Lưu Thu Huyền Ths. Phạm Lan Hương Ths. Chu Phạm Minh Hằng Ths. Nguyễn Thanh Hải Ths. Phan Đình Dũng Ths. Trần Quốc Hoàn		2016-2017	550.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về di tích và du lịch; khảo sát và đánh giá phát triển hoạt động du lịch tại các khu di tích cách mạng kháng chiến; Từ đó đưa ra định hướng và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch gắn với di tích cách mạng kháng chiến. - Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần giúp các địa phương tạo nên sự đa dạng, phong phú, hấp dẫn đối với du lịch và các di tích; tuyên truyền giáo dục người tham quan trong ngoài nước về các di tích cách mạng truyền thống này.
6	Môi trường văn hóa trong quá trình xây dựng nông thôn mới khu vực đồng bằng sông Cửu Long (nghiên cứu trường hợp một số xã ở các	TS. Trần Hoài Anh PGS.TS. Nguyễn Xuân Hồng TS. Nguyễn Đệ Ths. Trịnh Đăng Khoa Ths. Lê Thị Hồng Quyên Ths. Nguyễn Hồ Phong		2014-2015	470.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu môi trường văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở ĐBSCL; khảo sát và đánh giá thực trạng môi trường văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở ĐBSCL tại một số ấp, xã các tỉnh Long An, Bến Tre, Cà Mau; nêu phương hướng,

	tỉnh Long An, Bến Tre, Cà Mau)	Ths. Lê Thị Thanh Tâm				mục tiêu và khuyến nghị các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa nông thôn mới ở Long An, Bến Tre, Cà Mau. - Kết quả nghiên cứu đề tài góp phần: tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện, sâu sắc, đa dạng, phong phú đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân; giúp cho Cục Văn hóa cơ sở, Ban chỉ đạo Trung ương, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; các nhà quản lý khu vực DBSCL hoạch định chính sách xây dựng môi trường văn hóa trong quá trình xây dựng nông thôn mới....
7	Phát triển sản phẩm du lịch dựa trên giá trị văn hóa các dân tộc ở Tây Nguyên	TS. Nguyễn Dệ Ths. Nguyễn Thị Thạch Ngọc TS. Huỳnh Văn Thông Phạm Thị Nguyệt Bùi Thị Ngọc Trang Trương Hoàng Phương		2014-2015	460.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về sản phẩm du lịch văn hóa; khảo sát và đánh giá thực trạng phát triển sản phẩm du lịch dựa trên giá trị văn hóa các dân tộc ở Tây Nguyên; từ đó định hướng và đưa ra các giải pháp phát triển sản phẩm du lịch dựa trên giá trị văn hóa các dân tộc ở Tây Nguyên. - Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp khai thác phát triển sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa của các dân tộc, đặc biệt phát triển hình thức du lịch với sự

						tham gia của cộng đồng tại điểm đến, góp phần tạo công ăn việc làm, nguồn thu nhập cho người dân tại chỗ. Mặt khác, phát triển sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa dân tộc, là phương cách hữu hiệu để bảo tồn những giá trị văn hóa của dân tộc; giúp các cơ quan quản lý hoạch định chính sách, giải pháp hữu hiệu để khai thác hiệu quả, phát triển sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa của các dân tộc, góp phần vào sự phát triển du lịch chung cho vùng Tây Nguyên.
8	Nâng chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình trong lĩnh vực văn hóa hiện nay	TS. Đậu Thị Ánh Tuyết Ths. Phan Đình Dũng Ths. Lê Thị Thanh Tâm Ths. Lê Thị Hồng Quyên Ths. Vũ Thị Phương Ths. Phạm Hoàng Phước TS. Hồ Xuân Mai		2014-2015	480.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình; khảo sát và đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình ở nước ta hiện nay qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình hiện nay. - Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần: nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình; cấp quản lý nhà nước ở các địa phương đánh giá đúng về thực trạng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình; ngành Văn hóa gia đình hoàn thiện đề án xây dựng và phát triển

					nguồn nhân lực chất lượng cao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; định hướng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình.
9	Văn hóa đọc của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực đồng bằng sông Cửu Long, thực trạng và giải pháp	TS. Nguyễn Thế Dũng Ths. Võ Công Nam Ths. Bùi Ngọc Diệp TS. Lâm Nhân Ths. Cao Thanh Phước Ths. Nguyễn Mạnh Kiêm TS. Huỳnh Mẫn Đạt Ths. Chu Phạm Minh Hằng Ths. Nguyễn Ngọc Thái	2013-2014	430.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về văn hóa đọc, tổng quan về môi trường tự nhiên, xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (viết tắt là ĐBSCL), đặc điểm của các dân tộc thiểu số khu vực ĐBSCL, bối cảnh xã hội của văn hóa đọc trên thế giới, ở Việt Nam và ở khu vực ĐBSCL. Khảo sát đánh giá thực trạng văn hóa đọc của đồng bào dân tộc thiểu số ĐBSCL. Trên cơ sở đó đề tài đưa ra các khuyến nghị khoa học và giải pháp phát triển văn hóa đọc của đồng bào dân tộc thiểu số ĐBSCL. - Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần xây dựng và phát triển văn hóa đọc cho đồng bào dân tộc thiểu số của khu vực ĐBSCL trong phát triển kinh tế-xã hội của vùng; là nguồn tài liệu giúp các nhà quản lý nhà nước xây dựng chính sách phát triển văn hóa đọc; là nguồn tài liệu tham khảo cho các giảng viên, các cơ sở đào tạo cán bộ văn hóa, thông tin-thư viện, xây dựng văn hóa gia đình và văn hóa ở

						cấp cơ sở.
10	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vấn đề phụ nữ kết hôn với người nước ngoài (thông qua việc khảo sát thực tiễn tại khu vực Tây Nam Bộ)	TS. Đỗ Ngọc Anh TS. Mai Mỹ Duyên Ths. Phạm Lan Hương Ths. Chu Phạm Minh Hằng Ths. Nguyễn Đình Thịnh Ths. Nguyễn Thị Kim Hương Trần Lâm Kim Phượng Huỳnh Thị Hải Yến Trương Thị Hiếu		2013-2014	450.000.000	- Đề tài nghiên cứu: cơ sở lý luận về hôn nhân có yếu tố nước ngoài và công tác quản lý hôn nhân có yếu tố nước ngoài; vấn đề phụ nữ kết hôn với người nước ngoài và công tác quản lý hôn nhân có yếu tố nước ngoài ở khu vực Tây Nam Bộ và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vấn đề phụ nữ kết hôn với người nước ngoài. - Kết quả của đề tài góp phần bổ sung tư liệu nghiên cứu về công tác quản lý vấn đề phụ nữ kết hôn với người nước ngoài thông qua thực tiễn khu vực Tây Nam Bộ; giúp các nhà quản lý hoạch định chính sách về vấn đề phụ nữ Việt Nam lấy chồng nước ngoài; đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức về hôn nhân có yếu tố nước ngoài của cộng đồng, xã hội; giúp định hướng lựa chọn kết hôn với người nước ngoài gắn với việc đề cao tình yêu, nhân phẩm và sự hiểu biết đất nước, văn hóa, tránh xảy ra hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
11	Biến đổi của gia đình trong bối cảnh	Ths. Hoàng Hồng Hạnh TS. Đậu Thị Ánh		2013-2014	400.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về biến đổi gia đình trong bối cảnh công

	công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại TP.HCM	Tuyết, Ths. Lê Thị Thanh Tâm Ths. Lê T. Minh Thư Ths. Nguyễn Thạch Ngọc Nguyễn Thanh Bình			ng nghiệp hóa, hiện đại hóa; khảo sát thực trạng xu hướng biến đổi gia đình ở TP.HCM hiện nay; đề xuất giải pháp góp phần nâng cao và phát huy vai trò gia đình trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở TP. HCM. - Đề tài góp phần giúp: các cơ quan Nhà nước, Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các nhà quản lý các địa phương, tổ chức chính trị xã hội hoạch định chính sách, tổ chức quản lý nhà nước về gia đình, đảm bảo gia đình phát triển ổn định; giúp cho việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của gia đình, văn hóa gia đình; là tài liệu tham khảo trong hệ thống các trường đào tạo cán bộ quản lý văn hóa, gia đình góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa ở cơ sở,...	
12	Biến đổi đời sống văn hóa các dân tộc Ê Đê, Gia Rai, Ba Na, M'Nông ở Tây Nguyên	TS. Nguyễn Xuân Hồng Ths. Nguyễn Hồ Phong Ths. Hoàng Thị Nhung Nguyễn Thị Phà Ca		2013-2014	430.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý thuyết về biến đổi văn hóa và môi trường tự nhiên, xã hội Tây Nguyên; Khảo sát và đánh giá thực trạng biến đổi đời sống văn hóa của dân tộc ÊĐê, Gia Rai, Ba Na, M'Nông ở Tây Nguyên; nêu các vấn đề về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc ÊĐê, Gia Rai, Ba Na, M'Nông ở Tây

						Nguyên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp. - Đề tài góp phần: bảo tồn và phát huy những yếu tố tích cực, hạn chế những yếu tố tiêu cực; phát triển toàn diện đời sống người dân, thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giúp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc các tỉnh Tây Nguyên xây dựng chính sách phát triển đời sống văn hóa của các dân tộc ở Tây Nguyên trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là nguồn tài liệu tham khảo đối với các nhà nghiên cứu, giảng viên, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, các cá nhân quan tâm đến văn hóa Tây Nguyên,...
Đề tài cấp trường						
1	Xây dựng và quản lý các bộ sưu tập hiện vật của Trường Đại học Văn hóa Tp.HCM	Ths. Phạm Lan Hương TS. Bùi Thị Hồng Loan		2017-2018	30.000.000	- Đề tài nghiên cứu thực trạng quản lý hiện vật của Trường Đại học Văn hóa TP. HCM; đề xuất các giải pháp cho việc xây dựng và quản lý các bộ sưu tập hiện vật của Nhà trường. - Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp cho việc quản lý các bộ sưu tập hiện vật của Nhà trường đạt hiệu quả hơn.

2	Khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực ngành Văn hóa dân tộc thiểu số và định hướng đào tạo của Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số Trường Đại học Văn hóa TP. HCM	ThS. Hứa Sa Ni Ths. Nguyễn Thị Thạch Ngọc Ths. Chu Phạm Minh Hằng TS. Nguyễn Thị Nguyệt		2017-2018	30.000.000	- Đề tài khảo sát nguồn nhân lực ngành Văn hóa dân tộc thiểu số; định hướng đào tạo của Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số. - Kết quả nghiên cứu giúp các Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số có cơ sở hoàn chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội; định hướng việc đào tạo của Khoa trong thời gian tới.
3	Việc làm của sinh viên Trường Đại học Văn hóa Tp. HCM sau tốt nghiệp	TS. Lê Thị Thanh Thủy TS. Trương Đức Cường Ths. Nguyễn Hồ Phong Ths. Hoàng Thị Nhung Ths. Nguyễn Thanh Tùng Ths. Nguyễn Thị Hồng Sinh Lê Thị Thuý		2017-2018	50.000.000	- Đề tài khảo sát và đưa ra các chỉ báo về tình hình việc làm của sinh viên Trường Đại học Văn hóa TP. HCM sau tốt nghiệp. - Kết quả nghiên cứu giúp các Khoa có cơ sở hoàn chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội; là số liệu báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm chuẩn bị cho công tác tuyển sinh năm 2018.
4	Đánh giá thực trạng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Văn hóa Tp. HCM	Ths. Lê Thị Hợp Ths. Lê Bá Vương		2017-2018	25.000.000	- Đề tài khảo sát, đánh giá thực trạng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Văn hóa TP. HCM. - Là cơ sở cho việc quản lý công tác sinh viên của Nhà trường hiệu quả hơn; giúp việc giảng dạy các học phần về Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng

						sản Việt Nam....
5	Xây dựng ngân hàng đề thi tự luận, câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc học phần chuyên ngành Bảo tàng hệ đào tạo đại học, cao đẳng chính quy	ThS. Phạm Lan Hương		2016-2017	9.420.000	Phục vụ cho công tác tổ chức thi kết thúc học phần đối với các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Bảo tàng hệ đào tạo đại học, cao đẳng chính quy cho sinh viên Trường Đại học Văn hóa TP. HCM.
6	Xây dựng ngân hàng đề thi tự luận, câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương hệ đào tạo đại học, cao đẳng chính quy	Ths. Trương Thùy Hương		2016-2017	15.000.000	Phục vụ cho công tác tổ chức thi kết thúc học phần đối với các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương hệ đào tạo đại học, cao đẳng chính quy cho sinh viên Trường Đại học Văn hóa TP. HCM
7	Ngôn ngữ trong văn bản quản lý của các sở và UBND các quận, huyện trên địa bàn Tp. HCM	TS. Tạ Thị Thanh Tâm		03/2016-03/2017	20.000.000	- Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về việc sử dụng ngôn ngữ trong văn bản; khảo sát thực trạng ngôn ngữ trong văn bản quản lý của các sở, UBND các quận, huyện trên địa bàn TP.HCM. - Là nguồn tài liệu tham khảo hữu hiệu cho các các sở, UBND các quận, huyện trên địa bàn TP.HCM trong việc sử dụng ngôn ngữ trong các văn bản quản lý.

8	Nghiên cứu, ứng dụng mô hình CDIO trong đào tạo ngành Bảo tàng học của Khoa di sản văn hóa, Trường Đại học Văn hóa TP.HCM	TS. Nguyễn Thái Hòa		03/2016-03/2017	20.000.000	Dề tài nghiên cứu mô hình CDIO trong đào tạo ở các trường đại học; từ đó nghiên cứu ứng dụng mô hình CDIO trong đào tạo ngành Bảo tàng học của Khoa Di sản, Trường Đại học Văn hóa TP. HCM
---	---	---------------------	--	-----------------	------------	--

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận /Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
/	/	/	/	/	/	/	/

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Thế Dũng